

PHỤ LỤC
CUNG CẤP SỐ LIỆU PHỤC VỤ CHẤM ĐIỂM
CHỈ SỐ CHUYỂN ĐỔI SỐ (DTI) CỦA THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI

Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /02/2024 của UBND thành phố)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Nội dung	Tổng kinh phí năm 2023	Trong đó	
			Kinh phí đầu tư	Kinh phí thường xuyên
1	Tổng chi Ngân sách nhà nước trên địa bàn	1.566.437,427	346.126,732	1.220.310,695
2	Tổng kinh phí chi cho An toàn thông tin (ATTT)	211,020	-	211,020
	<i>Trong đó</i>			
2.1	Kinh phí chung chi cho ATTT	200,000		200,000
2.2	Kinh phí giám sát ATTT	4,550		4,550
2.3	Kinh phí kiểm tra, đánh giá ATTT	-		
2.4	Kinh phí diễn tập, ứng cứu sự cố ATTT	-		
2.5	Kinh phí đào tạo, tập huấn ATTT	0,950		0,950
2.6	Kinh phí tuyên truyền nâng cao nhận thức ATTT	5,520	-	5,520
3	Tổng chi NSNN cho Hoạt động chính quyền số	16.270,163	-	16.270,163
4	Tổng chi NSNN cho Hoạt động kinh tế số	79,298	-	79,298
5	Tổng chi NSNN cho Hoạt động xã hội số	612,317	-	612,317

Ghi chú:

- Chi cho chính quyền số là chi cho Ứng dụng CNTT phục vụ các hoạt động của cơ quan nhà nước
- Chi cho Kinh tế số bao gồm:
 - Chi cho Kinh tế số ICT (Công nghiệp CNTT và Viễn Thông)
 - Chi cho Kinh tế số nền tảng gồm: chi phát triển và sử dụng các nền tảng số (Quyết định 186), chi hỗ trợ các Doanh nghiệp chuyển đổi số, sử dụng các nền tảng số, chi hỗ trợ phát triển các doanh nghiệp nền tảng số, chi phát triển nền tảng số phục vụ doanh nghiệp
 - Chi Kinh tế số ngành, lĩnh vực (chi chuyển đổi số trong các ngành, lĩnh vực kinh tế)
 - Chi triển khai nhiệm vụ phát triển kinh tế số trong chiến lược kinh tế số và xã hội số.
- Đề xuất chi cho xã hội số bao gồm tuyên truyền, đào tạo cho người dân về kỹ năng số, các hoạt động dịch vụ, sản phẩm hỗ trợ khác giúp người dân tiếp cận môi trường số và chi khác theo quy định